TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DSST
Ngày: 21/02/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thu Hồng**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Qúi** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS ngày02/02/2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.**

Địa chỉ: số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền: Trần Văn C- Chức vụ: giám đốc Chi nhánh Tiền Giang.

Người được ủy quyền lại: Trần Phạm Tuấn V – Chứ vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Đinh Văn P**, sinh năm 1972;

Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, Tiền Giang

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Đinh Văn B, sinh năm 1941;

2/ Đinh Thành T, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

(Anh Vcó mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện ủy quyền Ngân hàng trình bày:

Anh P, chị N đã ký hợp đồng tín dụng số HDDTDB ngày 14/7/2020, hợp đồng tín dụng số HDDTDB ngày 09/12/2020 và HDDTDB ngày 29/9/2021 với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Tiền Giang phòng giao dịch Cai Lậy. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho anh P, chị N vay với những thỏa thuận sau đây:

Hợp đồng tín dụng số: HDDTDB ngày 14/7/2020 vay số tiền 550.000.000đồng. Mục đích vay cải tạo, canh tác vườn thanh long. Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 16/7/2020 đến ngày 15/7/2030). Lãi suất 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức thanh toán: Trả nợ gốc trả trong 10 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 12 tháng). Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 55.000.000đồng, trả kỳ đầu tiên vào ngày 15/7/2021. Trả lãi trong 20 kỳ (mỗi kỳ là 06 tháng) theo dư nợ thực tế.

Hợp đồng tín dụng số HDDTDB ngày 09/12/2020.

Số tiền vay 450.000.000đồng. Mục đích vay: chăm sóc, cải tạo thanh long. Thời hạn vay 120 tháng (từ ngày 10/12/2020 đến ngày 02/12/2030. Lãi suất 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức thanh toán: Trả nợ gốc, trả trong 10 kỳ (mỗi kỳ 12 tháng) số tiền mỗi kỳ trả là 45.000.000đồng, trả kỳ đầu tiên vào ngày 15/12/2021. Trả lãi trong 120 kỳ (mỗi kỳ tương đương 01 tháng) theo dư nợ thực tế, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/01/2021.

Hợp đồng tín dụng số HDDTDB ngày 29/9/2021. Số tiền vay là 55.000.000đồng, mục đích vay: tiêu dùng mua sắm. Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 30/9/2021 đến ngày 29/9/2022) lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức thanh toán: trả gốc: trả cuối kỳ, trả lãi theo hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 15/10/2021.

Trong thời gian vay tiền, anh P, chị N chỉ trả được số tiền 105.000.000đồng tiền gốc và 03 kỳ trả lãi là 104.930.808đồng đối với hợp đồng tín dụng ngày 14/7/2020. Đối với hợp đồng tín dụng ngày 29/9/2021 chưa thanh toán. Đối với hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2020 chỉ thanh toán được 01 kỳ nợ gốc là 45.000.000đồng và 17 kỳ tiền lãi 87.337.672đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc đã trả là 150.000.000đồng và tiền lãi 196.913.795đồng, kể từ ngày 15/6/2022 đến nay, anh P, chị N không thanh toán thêm khoản tiền nào.

Tính đến ngày 15/8/2022, anh P, chị N còn nợ số tiền gốc 905.000.000đồng và tiền lãi 30.066.000đồng, tổng cộng vốn + lãi là 935.066.000đồng.

Tài sản bảo đảm các khoản vay là: Quyền sử dụng đất số CH00467 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 14/10/20008 cho anh P, chị N đứng tên và Quyền sử dụng đất số CS08248 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày

17/11/2020 theo hợp đồng thế chấp số 3082/2020/HĐTC/PGD Cai Lậy ký ngày 14/7/2020 và hợp đồng thế chấp số HĐTC 49B20203197 ngày 09/12/2020.

Nay, Ngân hàng yêu cầu anh P, chị N trả số tiền vay 905.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/6/2022 là 30.066.000đồng, thanh toán làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu anh P, chị N không thanh toán theo thời gian trên thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm thi hành án.

* Theo bản tự khai, bị đơn anh P trình bày: Anh và chị Tuyết N là vợ chồng. Trước đây vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Liên Việt ba hợp đồng tín dụng: Hợp đồng thứ nhất ký ngày 14/7/2020 với số tiền 550.000.000đồng, hợp đồng tín dụng thứ hai ký ngày 09/2/2020 vay số tiền 450.000.000đồng và hợp đồng tín dụng thứ ba ký ngày 29/9/2021 vay số tiền 55.000.000đồng, hiện tại anh đã trả được 150.000.000đồng và tiền lãi là 196.913.000đồng. Hiện anh còn nợ số tiền gốc 905.000.000đồng và tiền lãi 30.066.000đồng. Anh đồng ý trả số tiền này nhưng anh xin thời gian 03 tháng sẽ thanh toán hoàn tất số nợ trên. Nếu không thanh toán đúng hạn thì tài sản thế chấp quyền sử dụng đất được phát mãi bán theo quy định.

* Bị đơn chị Trần Thị Tuyết N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn B, anh Đinh Thành T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt và anh Đinh Văn P, chị Trần Thị Tuyết N là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Văn P, chị Trần Thị Tuyết N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn B, anh Đinh Thành T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Vyêu cầu anh P, chị N trả số tiền vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử (21/02/2023) của 03 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020114 ngày 14/7/2020 nợ số tiền 445.000.000đồng, tiền lãi là 61.200.000đồng; hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020275 ngày 09/12/2020 nợ số tiền 405.000.000đồng, tiền lãi 55.698.000đồng và hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021332 ngày 29/9/2021 nợ số tiền 55.000.000đồng, tiền lãi 6.816.000đồng; tổng cộng vốn và lãi 1.028.714.000đồng

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở bởi lẽ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Tiền Giang phòng giao dịch Cai Lậy và anh P, chị N có xác lập hợp đồng tín dụng với 03 hợp đồng cụ thể: Hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020114 ngày 14/7/2020 vay số tiền 550.000.000đồng, hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020275 ngày 09/12/2020 vay số tiền 450.000.000đồng và hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021332 ngày 29/9/2021 và số tiền 55.000.000đồng và được anh P thừa nhận tại bản tự khai ngày 16/11/2022. Trong quá trình vay anh P, chị N đã trả được số tiền gốc, tiền lãi cụ thể: hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020114 ngày 14/7/2020 anh chị trả được số tiền gốc 105.000.000đồng và tiền lãi của 03 kỳ là 104.930.808đồng, hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020275 ngày 09/12/2020 chỉ thanh toán được 01 kỳ nợ gốc là 45.000.000đồng và 17 kỳ tiền lãi 87.337.672đồng và hợp đồng tín dụng ngày 29/9/2021 chưa thanh toán việc này cũng được anh P thừa nhận tại bản tự khai ngày 16/11/2022, hiện còn nợ lại với số tiền nêu trên. Như vậy, trong quá trình vay tiền, anh P, chị N đã thực hiện trả tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng không đầy đủ, anh chị đã vi phạm thỏa thuận đã được ký kết tại các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với anh P, chị N để yêu cầu thanh toán nợ với chứng cứ là biên bản làm việc ngày 20/7/2022 và ngày 07/8/2022 nhưng anh chị không thực hiện trả nợ. Việc anh chị không trả nợ theo thỏa thuận đã vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, bị đơn anh P, chị N vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh chị không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc anh P, chị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền vốn và lãi của 03 hợp đồng tín dụng là 1.028.714.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 466, Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa Ngân hàng và anh P, chị N có xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC49B20203197 được Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang công chứng số 9610, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2020 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Công Tây ngày 09/02/2020 đối với diện tích 1.181,7m^2, thửa đất số 56, tờ bản đồ số 19, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất số CS08248 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/11/2020 cho chị N đứng tên và hợp đồng thế chấp số 3082/2020/HĐTC/PGD Cailay được Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang công chứng số 5138, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày

0914/7/2020 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Công Tây ngày 14/7/2020 đối với diện tích 2.109,7m^2, thửa đất số 379, tờ bản đồ số 6, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00467 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 14/10/2008 cho ông B, bà Liên đứng tên đã tặng cho anh P, chị N theo hồ sơ số 00311.TA.001 ngày 03/6/2016, đất tại ấp N, xã Đ, huyện G, Tiền Giang để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên nhưng anh P, chị N không thực hiện trả nợ nên tài sản thế chấp này được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P, chị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 217, 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

Buộc anh Đinh Văn P và chị Trần Thị Tuyết N liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền vốn là 905.000.000đồng và tiền lãi là 123.714.000đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 1.028.714.000đồng (Một tỷ không trăm hai mươi tám triệu B trăm mười bốn ngàn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020114 ngày 14/7/2020; hợp đồng tín dụng số HDTD49B2020275 ngày 09/12/2020 và hợp đồng tín dụng số HDTD49B2021332 ngày 29/9/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Tiền Giang phòng giao dịch Cai Lậy với anh Đinh Văn P, chị Trần Thị Tuyết N

- Kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh P, chị N không thực hiện trả tiền theo thời gian trên thì tài sản thế chấp gồm:

Diện tích 2.109,7m^2, thửa đất số 379, tờ bản đồ số 6, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00467 do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 14/10/2008 cho ông Đinh Văn B và bà Châu Thị Lên đứng tên được tặng cho anh

Đinh Văn P theo hồ sơ số 00311.TA.001 ngày 03/6/2016, đất tại ấp N, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

Diện tích 1.181,7m^2, thửa đất số 56, tờ bản đồ số 19, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS08248 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/11/2020 cho chị N đứng tên, đất tại ấp Khương Thọ, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3082/2020/HĐTC/PGD Cailay ngày 14/7/2020 và hợp đồng thế chấp HĐTC49B20203197 ngày 09/12/2020 giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây phát mãi để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh P, chị N phải chịu số tiền 42.861.400đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí 20.026.000đồng theo biên lai số 0026540 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh P, chị N, anh T, ông B kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình